

# Nhạc Vàng Với Tôi: Khi Tim Tôi Đã Bị Chiếm Chỗ

Phan Hoàng My




Tôi thuộc thế hệ 7x, cũng chẳng còn trẻ trung gì, nhưng nếu nói đến chuyện thưởng thức ca sĩ hát nhạc Việt xưa thì tôi từng bị xem là “đứa con nít” nhưng sao lại yêu những tác phẩm thời ba mẹ mình hoặc thậm chí những người lớn tuổi hơn họ.

Lịch sử oan khiên của dân tộc đã nảy sinh nhiều hệ lụy, trong đó có âm nhạc. Khi “bên thắng cuộc” lên ngôi, họ dốc sức triệt tiêu “văn hóa phẩm đồi trụy”. Tất cả ai lưu giữ hoặc thưởng thức những tác phẩm chan chứa tình quê hương, tình con người của nhạc sĩ, ca sĩ trình bày trước 1975, đều trở thành “tội phạm nguy hiểm”. Tôi còn nhớ khi còn bé tí hời sau 1975, trong nhà còn giữ được hai cuộn băng cassette nhạc tiền chiến. Ba mẹ quý lắm, cất vô cùng cẩn thận. Lúc đó tôi chỉ được nhìn thấy thôi mà không biết trong đó có nhạc gì. Một cuốn màu cam và một cuốn màu xanh dương.

Ít lâu sau, ba mẹ kiếm đâu ra được cái máy cassette nhỏ xíu, hình chữ nhật như cái hộp, bên ngoài bọc lớp da màu đen có lỗ tròn lỗ chỗ. Ba mẹ mừng lắm, rón rén bỏ cuộn băng nhạc vào nghe. Mà không dám vặn to, cái thời tai mách vạch rừng, ai cũng sợ bị tố cáo. Chúng tôi quây quần lại trên giường, trùm cái mền bông lên đầu, và chụm vào nghe.



Tôi vẫn còn nhớ như in luyến láy mê hoặc của giọng hát Thái Thanh trong *Khối Tình Trương Chi*, *Vần Thơ Sầu Rụng* của Phạm Duy, *Buồn Tàn Thu* của Văn Cao, hay réo rắt trong trẻo song ca với Mai Hương trong *Tiếng Sáo Thiên Thai*. Tôi mê giọng nam vang sang trọng và đầy nội lực của Anh Ngọc với *Mắt Biếc* của Cung Tiến, *Tình Hoài Hương* của Phạm Duy, *Xóm Đêm* của Phạm Đình Chương hay *Hình Ảnh Một Buổi Chiều* của Lâm Tuyền. Tôi cũng thương giọng ca ấm êm nhẹ nhàng của Ngọc Long trong *Con Thuyền Xa Bến* của Lưu Bách Thụ... Chúng tôi nghe đi nghe lại đến khi hai cuộn băng nhão nhoẹt, nghe thuộc đến mức chị em tôi luôn biết trước tông của bài hát tiếp theo, và thuộc luôn tất cả những chỗ nào âm thanh bị ngắt vài nhịp vì băng quá cũ.



Diễn đàn: Nhạc  
vàng trong trái tim tôi

# VÌ SAO TÔI YÊU NHẠC VÀNG?

Khối Tình Trương Chi,  
Vân Thơ Sầu Rụng,  
Buồn Tàn Thu, Tiếng  
Sáo Thiên Thai, Mắt  
Biếc, Tình Hoài Hương,  
Xóm Đêm, Con đường  
Cái Quan, Mẹ Việt Nam...

Ba mẹ cũng luôn hát và dạy chúng tôi nhạc xưa. Tôi nhớ những đêm cúp điện sáng trắng, trời Đà Lạt mát dịu và yên ắng, ba bắt ghế ra sân đàn và dạy chúng tôi hát nhạc xưa. Nhiều nhất là hai bài trường ca *Con đường Cái Quan* và *Mẹ Việt Nam* của

Phạm Duy. Vừa dạy hát ba vừa giảng ý nghĩa những lời ca tuyệt đẹp. Tại sao “giọt máu rơi này, Mẹ nhận là con”, vì đâu “Chàng Trương có buồn thương khóc, rước Mẹ lên nước thiêng sẽ giải oan” ...



Nhạc miền Nam trước 1975 bị cấm một thời gian khá dài. Tôi không nhớ chính xác bao lâu, nhưng tôi nhớ rõ mồn một cái cảm giác khi lần đầu được nghe bản nguyên gốc *Trường Ca Con Đường Cái Quan*, do Thái Thanh, Thái Hằng, Kim Tước, Duy Khánh, Nhật Trường, Trần Ngọc hát. Tôi nổi hết cả da gà. Trời ơi! Sao mà họ hát hay quá, tài tình quá, kỳ diệu quá. Rồi theo thời gian, sự cấm cản nào rồi chắc cũng tới lúc mệt mỏi. Từ từ người ta bí mật chia sẻ với nhau những lưu giữ, những lượm nhặt nhạc xưa. Từng chút một, tôi cũng gầy dựng một kho báu của riêng mình. Ngoài những ca sĩ gạo cội trong hai cuốn băng cassette của ba mẹ, kho tàng của tôi giờ có thêm Hà Thanh, Duy Trác, Sỹ Phú, Châu Hà, Mộc Lan, Kim Tước, Lê Thu, Khánh Ly, Thanh Lan, Lê Uyên Phương... Sau này hơn một chút thì tôi thích giọng Tuấn Ngọc.



Nhiều năm trở lại đây, nhạc Việt xưa, dòng nhạc miền Nam trước 1975, không còn là một điều lạ lắm nữa. Nó được hát khắp nơi, từ sân khấu hải ngoại cho đến trong nước. Nhiều ca sĩ trẻ sau này đã cố thể hiện lại những giai điệu xưa theo cách của mình, với những hòa âm hiện đại. Tuy không là khán giả trung thành của Paris By Night hay các chương trình ca nhạc trong nước, nhưng thỉnh thoảng tôi cũng có nghe những bài hát xưa được trình bày lại.



Công bằng mà nói, tôi rất có cảm tình với nỗ lực của thế hệ ca sĩ trẻ nhưng những bài hát xưa qua cách thể hiện của họ lại không lưu lại cảm xúc gì đặc biệt trong trái tim tôi. Có lần kia, được nghe giới thiệu cô ca sĩ trẻ NT mới nổi hát nhạc Phạm Duy

hay lắm, tôi háo hức tìm nghe ngay bài *Cỏ Hồng*. Cô nàng có chất giọng khỏe thật, nhưng tiếc thay lại quá thiên về kỹ thuật và nhấn nhá, nên bài ca cứ nặng nề sao đó. Nó không dịu dàng thướt tha như qua giọng ca Thái Thanh mà cũng không hùng hực nhục cảm qua diễn tả của Lê Uyên.



Thêm vào đó, rất nhiều bài hát xưa là tiếng kêu ai oán của chiến tranh. Trong thời bình này sẽ không ai có thể diễn tả bài *Kỷ Vật Cho Em* (Phạm Duy) hay *Đừng Bỏ Em Một Mình* (Phạm Duy) đau thương và tang tóc cho bằng Thái Thanh và Thanh Lan, khi họ ngày đêm chứng kiến sự thật trần trụi ngay trước mắt mình.

Theo nhận xét của tôi, nhiều ca sĩ thời nay hát tựa tựa nhau về cách nhả giọng, nhấn nhá. Tất cả có thể đều do cùng bắt chước một "diva" nào đó nổi tiếng trước mình. Nếu như ngày xưa chỉ cần nghe vài chữ đầu tiên là bạn đã biết ngay đó là Thanh Huyền, Hoàng Oanh, Thái Thanh, hay Anh Ngọc, Duy Khánh, thì bây giờ tôi không dễ dàng biết ngay được là ai, nếu không được giới thiệu tên ngay từ đầu.



Về phần hòa âm, ngày nay với kỹ thuật tiên tiến, khán thính giả được thỏa mãn với dàn âm thanh tuyệt vời bên cạnh kỹ thuật hiện đại. Nhưng tôi vẫn không tìm được cái nét sang trọng trong hòa âm của nhạc sĩ Vũ Thành, cái hào hoa của nhạc sĩ Nghiêm Phú Phi, hay cái lả lướt rất nghệ sĩ của nhạc sĩ Văn Phụng. Vì vậy cho nên, với tôi, cái mộc, cái hồn của những ban nhạc xưa vẫn luôn mang một giá trị đặc biệt.



Để coi, vài bài xưa mới hát sau này mà tôi thích là *Qua Xóm Nhỏ* (Mạnh Phát) với Quang Linh, *Em Lễ Chùa Đây* (Phạm Duy) với Khánh Linh, *Nước Non Ngàn Dặm Ra Đi* (Phạm Duy) với Quang Lê và Mai Thiên Vân... Tôi cảm thấy hơi xấu hổ vì chỉ kể ra được con số ít ỏi so với biển trời ca nhạc ngoài kia, nhưng mong các bạn ca sĩ trẻ

tha lỗi. Đôi lúc tôi tự hỏi, không biết là nếu chưa từng bị ngăn cấm, bị cố xóa sổ xóa tên, thì nhạc Việt xưa qua giọng hát ca sĩ xưa có đọng lại trong tôi đậm nét đến ngần này không?

Tôi cũng không biết nữa. Dù sao thì trái tim tôi đã bị chiếm chỗ mất rồi.

***Phan Hoàng My***

### **Nhạc vàng, nước non ngàn dặm ra đi**



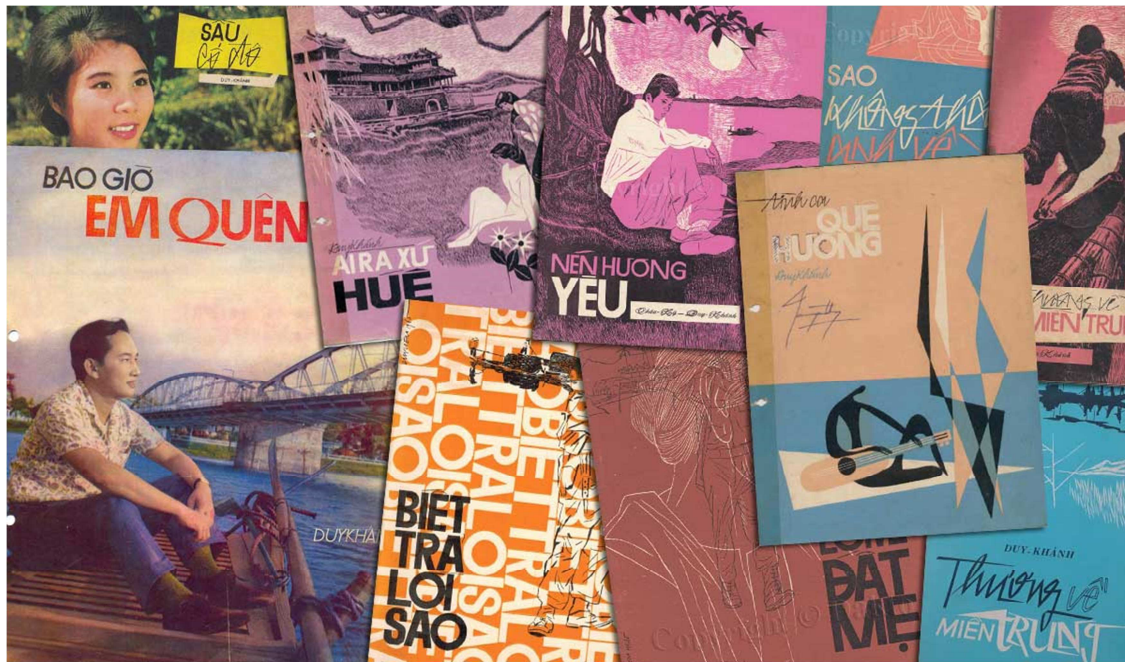
Âm nhạc, rõ ràng không là một môn nghệ thuật chỉ nhằm giải trí. Âm nhạc phản ánh tâm tình, mơ ước và ý chí con người, thuộc đủ thành phần xã hội có quan niệm sống khác nhau và lắm niềm vui nỗi buồn riêng, nhưng có thể chia sẻ cho nhau hạnh phúc và ngay cả khổ đau cùng. Và, những cuộc ly hương của đàn chim Việt đã được nhiều nghệ sĩ diễn đạt sống động bằng nhạc vàng, lãng mạn nhưng cũng đầy áp dân tộc tính, đau thương mà vẫn không thiếu hào hùng. Những nội dung muôn hình muôn vẻ đã được sáng tác, được nghe và tạo cảm xúc cho hàng vạn người thuộc nhiều thế hệ, tạo thành thiên nhạc sử ca đặc thù Việt Nam về những cuộc hành trình có một không hai trong lịch sử di cư và tỵ nạn của loài người.





Khúc ca dạo đầu đầy cảm xúc của kẻ ở người đi chắc hẳn phải là sáng tác đặc sắc của Lam Phương *Chuyến Đò Vỹ Tuyền: Đêm nay trăng sáng quá anh ơi, sao ta lia cách bên giong sông bạc hai màu, như là dấu ấn của cuộc di cư 1954. Nhiều người từng nghĩ tác giả là một người trong cuộc, có gốc gác miền Bắc hoặc Trung, hoặc có thể là một nhà tuyên truyền lão luyện.*

Nhưng không, Lam Phương lúc ấy chưa đến tuổi hai mươi và quê nhà ở tận Bạc Liêu Lục Tỉnh. Nhạc phẩm này qua các đài phát thanh đã góp phần đáng kể tạo mối đồng cảm giữa đồng bào. Tiếc thay, ở miền Bắc vào thời ấy và suốt hai chục năm sau, máy thu thanh là đồ quốc cấm và người dân chỉ có thể nghe các chương trình của đài Hà Nội phát ra từ các loa treo ở mỗi đầu xóm. Nỗi lòng của đôi trai gái yêu nhau tưởng chừng vĩnh biệt, cũng là thảm cảnh ly tan của hàng vạn gia đình và dân tộc.



Người ơi nước Nam của người Việt Nam, vì đâu cắt chia để lòng nát tan, đây Bến Hải là nơi ngăn cách đôi đường! Nhạc vàng là một trong những món hành trang tinh thần được người ra đi không quên mang theo. Những tác phẩm được gọi là *tiền chiến* rồi đã được hát, được nghe và phổ biến khắp phương Nam. Trên đất Bắc, sau cuộc “đổi đời”, người ở lại cứ tưởng rồi sẽ có cơ hội cho văn hóa văn nghệ trăm hoa đua nở. Nhạc sĩ Hoàng Dương có lẽ cũng nghĩ như vậy. Ông từng vào Nam vài năm trước đó, vì nhớ: *Hà Nội ơi, hướng về thành phố xa xôi, ánh đèn giăng mắc muôn nơi, áo màu tung gió chơi vơi...*



Đó là lời của bài *Hương Về Hà Nội* mà Hoàng Dương đã sáng tác và để lại ở miền Nam. Và chỉ có thế, từ khi hồi hương, ông không còn sáng tác nào đáng để lại cho đời nữa. Những bản nhạc tiền chiến khác như *Con Thuyền Không Bến*, *Giọt Mưa Thu* của Đặng Thế Phong; *Cô Láng Giềng* của Hoàng Quý, *Xuân Và Tuổi Trẻ* của La Hối, và nhiều bài ca của Văn Cao cũng như của Đoàn Chuẩn... cũng đã kịp theo người xuôi Nam.

Bên kia vĩ tuyến, còn đâu *Suối Mơ* dẫn lối về *Thiên Thai*, khi mà *Tôi đi không thấy phố thấy nhà chỉ thấy mưa sa trên màu cờ đỏ*, màu được xác nhận là biểu tượng của *cờ in máu chiến thắng in hồn nước, đường vinh quang xây xác quân thù*... Khác hẳn câu ca nhân bản của Phạm Duy: *Kẻ thù ta đâu có phải là người, giết người đi thì ta ở với ai?* Nơi phương Nam đất lành chim đậu, cũng có những mối *Tình Quê Hương*: *Anh về qua xóm nhỏ, em chờ dưới bóng dừa, nắng chiều lên mái tóc, tình quê hương đơn sơ, sẵn lòng hòa hợp với nhau trong cuộc sống*: Em gái Bắc Ninh, anh trai Biên Hòa, anh quê Thanh Nghệ, em nhà Cà Mau, se duyên Nam Bắc dạt dào tình thương. Và kia rồi, *Hòn Ngọc Viễn Đông*, phố xá thênh thang đón chân ta đến nơi này, *Sài Gòn đẹp lắm, Sài Gòn ơi, Sài Gòn ơi!*



Sài Gòn, chính Sài Gòn và hàng chục thành phố khác đã được người di cư 54 cùng người Trung và người Nam chung sức xây dựng tạo nên một thời phát triển và thịnh vượng không thua kém Singapore, Đài Loan và cả Nam Hàn. Không thể không kể đến những thành quả vàng son của văn học nghệ thuật, đặc biệt là trong lãnh vực âm nhạc. Nữ văn công của “bên thắng cuộc”, Dương Thu Hương, khi vào Nam năm 1975, đã vô cùng sửng sốt khi được chiêm ngưỡng những thành quả ấy! Bé cái làm đã sáng mắt biết rằng tẻ ra trước đó đã sống trong *Thiên Đường Mù*, không hề giống *Thiên Thai* của Văn Cao và Thế L

Thực vậy, rất nhiều thi văn sĩ trí thức cùng thời với hai vị ấy đã sớm nhận ra Mặt Thật nhưng đã quá muộn! Ở miền Nam, khác hẳn với miền Bắc, học trò vẫn được học và yêu chuộng những danh tác văn thơ nhạc tiền chiến, cho dù sau 1954 các tác giả đã trở thành đảng viên. Sau vụ án Nhân Văn Giai Phẩm, tất cả chỉ là vang bóng một thời, các tác giả đành ngậm bồ hòn làm ngọt, ăn cơm chúa múa tối ngày để sống còn, ngay cả Huy Cận lúc ấy là thứ trưởng Văn hóa cũng đành *Ngậm Ngùi*, còn như Nguyễn Tuân lúc về già đã thú nhận: *Tôi còn sống vì tôi biết sợ!*

Nhưng trong thâm tâm, nhiều đồng chí trong văn giới với ông hẳn đã sớm nghiên ngẫm bài thơ “tiên tri” *Nhớ Rừng* của Thế Lữ: *Gặm một khối căm hờn trong cũi sắt, ta nằm dài trông ngày tháng dần qua... Khinh lũ người ngạo mạn ngẩn ngơ, giương mắt bé diều oai linh rừng thẳm!* Thực ra, giới văn nghệ sĩ miền Bắc đã có dịp thưởng thức văn hóa văn nghệ của miền Nam khá sớm, vì âm nhạc qua đài phát thanh Sài Gòn đã vượt không gian qua bức màn sắt để đến tận tai mọi người, kể cả người mù!



Theo lời nhạc sĩ Tô Hải viết trong hồi ký tự thú *Thằng Hèn*: Vào khoảng những năm đầu thời 1960, ở Hà Nội có Vụ Ấn Nhạc Vàng liên quan đến nhiều quan chức trong ngành văn hóa, nhiều lần tụ tập nghe nhạc Sài Gòn và sở hữu máy thu thanh là đồ quốc cấm! Máy thu thanh, miền Bắc gọi là đài, bị cấm vì Hà Nội sợ dân chúng lên nghe “tuyên truyền của địch” và nghe nhạc Sài Gòn. Tuy vậy, vào thời ấy hiện tượng mê nhạc vàng đã xảy ra sau khi hàng vạn chiếc radio Ấp Chiến Lược đã được máy bay Mỹ thả xuống miền Bắc, đa số bị chính quyền tịch thu nhưng cũng có nhiều radio được người dân cất giấu.

Rốt cuộc, những văn nghệ sĩ trong Vụ Ấn Nhạc Vàng chỉ bị kiểm điểm và phê bình nội bộ, tất nhiên cấp trên của họ không muốn bút dây động rừng và không muốn quảng cáo không công cho nhạc vàng. Tuy nhiên, cây muốn lặng mà gió chẳng muốn dừng. Thử tưởng tượng những xúc cảm sừng sờ của Văn Cao, Đoàn Chuẩn, Hữu Loan, Thế Lữ, Huy Cận, Hoàng Cầm, Quang Dũng, Hoàng Dương, Nguyễn Bính... khi nghe nhạc và thơ của họ được phổ nhạc vẫn luôn được người miền Nam yêu chuộng.



Hơn thế nữa, họ còn được thưởng thức hầu hết sáng tác của những nhạc sĩ cùng thời hiện còn ở Bắc hay đang sống trong Nam như Lê Thương, Nguyễn Văn Tý, Thông Đạt, Lê Trạch Lưu, Hoàng Giác, Phạm Duy, Nguyễn Văn Thương, Doãn Mẫn, Hoàng Trọng, Dương Thiệu Tước, Xuân Tiên, Tô Vũ, Văn Phụng, Phạm Trọng Cầu, Phạm Đình Chương, Hoàng Thi Thơ... nối tiếp với Nguyễn Văn Đông, Anh Việt Thu, Nguyễn Hiền, Lê Trọng Nguyễn, Cung Tiến, Nguyễn Đình Toàn, Nhật Ngân, Song Ngọc, Hoàng Nguyên, Thanh Sơn, Ngô Thụy Miên, Trịnh Công Sơn, Phạm Thế Mỹ, Trầm Tử Thiêng, Anh Việt, Lê Hựu Hà, Y Vân, Lê Dinh, Minh Kỳ, Y Vũ, Trường Sa, Lê Huy Linh Vũ, Dũng Chinh, Lê Uyên Phương...

Cùng nhiều nhạc sĩ tên tuổi không kể xiết thi thố tài hoa muôn hình muôn vẻ. Tất cả cùng xây dựng và điểm tô nên một tòa lâu đài nhạc vàng Việt Nam bền vững và huy hoàng tráng lệ! Chắc chắn sự sức mạnh của riêng nhạc vàng không thể đo với vũ khí sát thương và tính ngông cuồng của con người, để quyết định hồi kết của một cuộc chiến tranh. Nhưng ai đem thành bại luận anh hùng?



Điều này chính nhạc vàng đã có câu trả lời. Nhạc vàng từng có thời góp sức động lực cho hàng vạn người *tung cánh chim tìm về tổ ấm*. Những người chủ chiến không thể chấp nhận thực tế ấy nên tuyệt đối cấm dân chúng không được nghe nhạc vàng, nhất là giới bộ đội trẻ bị xua vào Nam. Chúng tôi, trong một chuyến công tác văn nghệ cho Tiểu đoàn 5 Nhảy Dù đóng quân tại làng Cổ Bi Hiền Sĩ cạnh sông Bồ thuộc Huế, vào dịp Tết Quý Sửu đầu năm 1973 khi Hiệp định ngừng bắn vừa ký kết, còn nhớ rằng khi chương trình ca nhạc vừa bắt đầu, lập tức đã có tiếng gõ thùng, gõ mõ và súng nổ báo động âm ĩ của bộ đội bên kia bờ của khúc sông hẹp.

Một vị sĩ quan Dù nói với chúng tôi: “Các anh chị yên trí, thủ trưởng của họ sợ lính nghe nhạc của mình lắm, nhưng không dám làm càn đâu”. Lúc ấy anh em binh sĩ Dù vẫn ngồi, phân tán rải rác mà không hàng ngũ như thường lệ nhưng súng M.16 sẵn

sàng bên cạnh, chăm chú nghe bài hát *Xuân Này Con Không Về* mà họ vừa yêu cầu: *Bao lớp trai hùng chào xuân chiến trường, không lẽ riêng mình êm ấm...*



“Nhạc của mình” chính là nhạc vàng, nhưng thú thật trước năm 1975 tôi chưa từng được nghe nhắc đến mỹ từ ấy, dù đã nhiều năm làm việc cùng sở với các vị Lam Phương, Duy Khánh, Đan Thọ, Nhật Trường, Bảo Thu, Giao Tiên, Elvis Phương... Mãi đến khi vào trại giam vì thuộc “bên thua trận”, nhiều người bạn tù thắc mắc hỏi cai tù tại sao lại đọc là *nhạc vàng* thay nháy nháy trên đài phát thanh hoặc trong sách báo.

Được trả lời rằng, “*nhạc vàng*” viết trong ngoặc kép là để nhấn mạnh nhạc của miền Nam, của cờ vàng “phản động”, nhằm phân biệt với *nhạc đỏ* không nháy nháy phục vụ lý tưởng cờ đỏ! Nhưng khoảng mười năm sau ngoài nhà tù lớn, hai dấu ngoặc kép dần dần không còn đeo bám nhạc vàng nữa. Quả là một lai lịch kỳ thú! Bất chấp bị nung trong lửa đỏ, bị vùi dập dưới bùn đen; cho đến nay hàng ngàn bản nhạc vàng vẫn được trình diễn, được hát và được nghe khắp nước, ngay cả những tác phẩm ca ngợi người lính từng hàng hàng lớp lớp dưới bóng cờ vàng.



Sau *Chuyến Đò Vỹ Tuyến* hai mươi năm, người Việt phải trải qua một bất hạnh khác. Nhạc sĩ Nam Lộc thời trẻ đã “mất” Hà Nội, đến tuổi trung niên lại phải đau lòng

Sài Gòn Ở Vĩnh Biệt. Đó cũng là nỗi xót xa của hàng vạn người khác. Nhưng may mắn thay, người vượt biển vẫn mang theo quê hương nên đã tạo dựng được một Little Saigon trên đất Mỹ và nhiều khu phố có hàng ngàn đồng hương tập hợp bên nhau luôn có cờ vàng bay phất phới.

Những dịp lễ Tết truyền thống, những buổi tưởng niệm anh hùng liệt nữ luôn được long trọng tổ chức hàng năm, nơi chiếc nón lá và tà áo dài được thấy hàng ngày, nơi đồng bào vẫn nói với nhau bằng tiếng mẹ đẻ: *Tiếng nước tôi, bốn ngàn năm thành tiếng lòng tôi, tiếng mẹ ru từ lúc nằm nôi...* Và lời mẹ ru chính là khúc tình ca dân dã tuyệt vời đầu tiên của nhạc vàng suốt đời không ai quên được.

Thực vậy, dân Việt kể cả thế hệ trẻ vẫn nhớ, vẫn hát, vẫn nghe nhiều bản nhạc vàng xưa nhất có tuổi bằng một đời người hoặc thậm chí hơn. Gia tài nhạc vàng, từ đợt di cư đầu tiên chỉ có vài chục bản, đến nay đã có đến hàng ngàn bản. So với vàng, một quý kim bạc nhất nhưng có giá trị càng nhỏ khi phân ra nhiều phần; ngược lại, nhạc vàng càng thêm cao quý khi được ngàn vạn người chia sẻ, tỏa rạng như ánh hào quang. Dưới ánh hào quang đó, người ta có thể nhận ra bóng dáng của hàng trăm nghệ sĩ tài hoa đã đem lời ca tiếng hát cống hiến cho đồng bào.

Rõ ràng, trên những bước đường nước non ngàn dặm ra đi, nhạc vàng luôn được trân trọng mang theo và vẫn ân cần để lại, cũng như đã ưu ái gửi về mà Việt Dũng khiêm nhượng gọi là *Chút Quà Cho Quê Hương*.



**PHẠM VĂN**

Rosemead, California, Feb 202

**Hữu Phong sưu tầm**

<http://gocnhosantruong.com/van-hoc-nghe-thuat/am-nhac/4503-nhac-vang-voi-toi-khi-tim-toi-da-bi-chiem-cho>



